

Bình Đại, ngày 10 tháng 03 năm 2020

Số: 467/KH-TTYT

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng trung tâm y tế có giường bệnh năm 2020

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 7051/QĐ-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành thí điểm một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BYT về việc phê duyệt kế hoạch triển khai cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”.

Căn cứ kết quả phúc tra đánh giá chất lượng trung tâm y tế có giường bệnh năm 2019 tại Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Bình Đại của Đoàn phúc tra Sở Y tế ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị về cơ sở hạ tầng, chuyên môn nghiệp vụ, nhân sự của TTYT huyện Bình Đại.

Nhằm tiến hành các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả và mang lại sự hài lòng cao nhất có thể cho người bệnh (NB), người dân và nhân viên y tế (NVYT), TTYT huyện Bình Đại xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng (CTCL) trung tâm y tế có giường bệnh năm 2020 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Đẩy mạnh hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả và mang lại sự hài lòng cao nhất có thể cho NB, người dân và NVYT.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo 09/14 (trên 50%) khoa, phòng xây dựng và triển khai Đề án cải tiến chất lượng năm 2020 phù hợp, theo đúng lộ trình với kế hoạch chung của TTYT (Phụ lục 1 kèm theo) bao gồm các khoa, phòng: phòng KHNV, phòng Điều dưỡng, khoa HSCC, khoa Khám bệnh, khoa XN-CDHA, khoa Ngoại tổng hợp, khoa CSSKSS, khoa Nhi, khoa Nội tổng hợp-Nhiễm.

- Tiếp tục thực hiện 5S tại 03 khoa: khoa HSCC, khoa Khám bệnh, khoa XN-CDHA. Đồng thời triển khai tiếp tại các khoa, phòng còn lại: phòng Điều dưỡng, phòng KHNV, phòng TC-HC, phòng TC-KT, khoa Nội tổng hợp-Nhiễm, khoa Nhi, khoa Ngoại tổng hợp, khoa CSSKSS, khoa YHCT-PHCN (Có kế hoạch riêng).

- Xây dựng 11 chỉ số cơ bản đo lường chất lượng TTYT trong đó có 09 chỉ số đo lường cơ bản chất lượng TTYT và 02 chỉ số cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp và 10/14 khoa, phòng xây dựng ít nhất 01 chỉ số chất lượng riêng của khoa, phòng: phòng KHNV, phòng Điều dưỡng, phòng TC-HC, khoa HSCC, khoa Khám bệnh, khoa Ngoại tổng hợp, khoa CSSKSS, khoa Nhi, khoa Nội tổng hợp-Nhiễm, khoa KSNK (*Phụ lục 3 kèm theo*) (*Ban hành kèm theo Quyết định số 7051/QĐ-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định số 3638/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Cơ sở Y tế Xanh-Sạch-Đẹp*).

- Đảm bảo Tiêu chí đánh giá chất lượng trung tâm y tế có giường bệnh trong năm 2020 không có tiêu chí ở mức 1, tăng các tiêu chí từ mức 2 lên mức 3, mức 4 (*Phụ lục 4*). Cụ thể:

+ Tăng tổng số điểm từ 261 điểm (năm 2019) lên 270 điểm (năm 2020): (tăng 09 điểm).

+ Tăng mức điểm trung bình: từ 3.12 (năm 2019) lên 3.23 (năm 2020)

Nâng mức 5 tiêu chí, trong đó:

– Tiêu chí ở mức 2 tăng lên mức 3: 04 tiêu chí (C2.1, C5.4, D1.3, D3.2).

– Tiêu chí ở mức 3 tăng lên mức 4: 01 tiêu chí (D1.2).

- Kết quả khảo sát sự hài lòng NB Nội trú đạt 90% (năm 2019) lên 95% (năm 2020) (*Có kế hoạch riêng*).

- Kết quả khảo sát sự hài lòng NB Ngoại trú tăng từ 82% (năm 2019) lên 90% (năm 2020) (*Có kế hoạch riêng*).

II. GIẢI PHÁP:

1. Duy trì các hoạt động hướng đến sự hài lòng của NB: nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử, chăm sóc toàn diện,...

2. Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch tổng thể của TTYT, phát triển nguồn nhân lực và cải tiến, tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho NVYT.

3. Tiếp tục hoàn thiện hoạt động cải tiến chất lượng TTYT, tập trung các hoạt động chuyên môn.

4. Mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của NB.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

A. Tập trung các hoạt động hướng đến NB:

1. Cải tiến quy trình khám bệnh đáp ứng sự hài lòng NB:

- Khảo sát thời gian chờ khám bệnh (KB) và ý kiến của NB về quy trình KB của TTYT 6 tháng/lần.

- Công khai cam kết thời gian chờ từng công đoạn trong quy trình KB của các nhóm đối tượng:

STT	Nội dung	Công khai thời gian chờ	QĐ 1313/QĐ-BYT
1	Khám bệnh đơn thuần	01 giờ	< 2 giờ
2	Khám + 01 cận lâm sàng	01 giờ 30 phút	< 3 giờ
3	Khám + 02 cận lâm sàng	02 giờ	< 3.5 giờ
4	Khám + 03 cận lâm sàng	03 giờ	< 4 giờ

- Các khoa lâm sàng tiến hành xây dựng và áp dụng đề án cải tiến quy trình KB dựa trên kết quả khảo sát nhằm làm giảm thời gian chờ KB của NB.
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn về “Giao tiếp ứng xử” cho toàn thể NVYT mang lại sự hài lòng NB cao nhất có thể.

2. Tiếp tục triển khai 5S tại các khoa, phòng:

- Tiếp tục duy trì 5S tại 03 khoa đã triển khai: khoa HSCC, khoa XN-CDHA, khoa Khám bệnh.

- Lập kế hoạch và tiếp tục triển khai 5S tại các khoa, phòng còn lại: phòng Điều Dưỡng, phòng KHNV, phòng TC-HC, phòng TC-KT, khoa Ngoại tổng hợp, khoa CSSKSS, khoa Nội tổng hợp-Nhiễm, khoa Nhi, khoa YHCT-PHCN, khoa KSNK, khoa YTCC-DD.

- Xây dựng bảng kiểm giám sát việc thực hiện 5S tại các khoa, phòng áp dụng theo từng giai đoạn và công bố kết quả thực hiện trên trang Website của TTYT (*Phụ lục 2 kèm theo*).

3. Cải thiện điều kiện phục vụ NB:

- Đảm bảo 01 bệnh/01 giường, đảm bảo tủ đầu giường cho NB 01 tủ/giường bệnh.

- Trang bị 01 tủ giữ đồ cho NB tại khoa Khám bệnh.

- Đảm bảo và duy trì nhà vệ sinh thông thoáng, không mùi hôi, đủ giấy vệ sinh, xà phòng, móc treo quần áo, gương, ...

- Báo cáo đánh giá ưu-nhược điểm, kết quả triển khai các kênh thông tin (hộp thư góp ý, đường dây nóng hoạt động 24/24,...), tiếp nhận ý kiến phản hồi của NB và sử dụng kết quả đánh giá vào việc cải tiến chất lượng.

- Đảm bảo 100% các khoa lâm sàng (*khoa HSCC, khoa Ngoại tổng hợp, khoa CSSKSS, khoa Nội tổng hợp-Nhiễm, khoa Nhi, khoa YHCT-PHCN*) công khai ở góc truyền thông, phát “Phiếu tóm tắt thông tin điều trị” và tư vấn ít nhất 05 bệnh thường gặp tại khoa để NB theo dõi và tham gia vào quá trình điều trị.

4. Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ:

- Lập kế hoạch, mời chuyên gia đến hướng dẫn, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra,... về công tác phòng chống cháy nổ cho 50% nhân viên TTYT 01 lần/năm.

- Duy trì các phương án phòng chống cháy nổ, sơ tán thoát nạn, cứu người.

- Gắn biển cảnh báo cháy nổ tại khu vực để bình gas của khoa Dinh dưỡng và gắn biển cảnh báo cho các khu vực để bình oxy, bình dầu, máy phát điện của TTYT.

- Tiến hành kiểm tra vận hành hệ thống chuông báo cháy, đèn khẩn cấp ít nhất 02 lần/năm và đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.

- Duy trì việc bảo trì, sửa chữa hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) đảm bảo hoạt động tốt.

B. Hoàn thiện kế hoạch tổng thể TTYT và cải tiến, tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho NVYT:

1. Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch phát triển tổng thể TTYT tế giai đoạn 2016 – 2020 và xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực.

- Điều chỉnh lại kế hoạch phát triển tổng thể TTYT có đầy đủ các nội dung: chỉ số đích, giải pháp, kinh phí và lộ trình thực hiện. Tiến hành đo lường các chỉ số trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực và đưa ra giải pháp khắc phục.

- Trình Sở Y tế phê duyệt kế hoạch và công bố công khai cho NVYT.

- Bổ sung các kế hoạch triển khai thực hiện trên cơ sở kế hoạch tổng thể của đơn vị.

- Đảm bảo đầy đủ nhân lực cho các khoa, phòng theo đề án vị trí việc làm.

2. Xây dựng kế hoạch và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực y tế phù hợp với qui hoạch phát triển tổng thể TTYT. Triển khai các nội dung bản kế hoạch và thực hiện theo lộ trình đã đề ra đạt ít nhất 50% chỉ số kế hoạch.

- Có qui định cụ thể tuyển dụng, ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng.

3. Cải thiện điều kiện làm việc của NVYT:

- Tiến hành phân tích sâu nhóm không hài lòng về môi trường làm việc và tiến hành can thiệp tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho NVYT.

- Duy trì hoạt động khảo sát hài lòng của NVYT 02 lần/năm.

C. Cải tiến chất lượng các hoạt động chuyên môn:

1. Đảm bảo bệnh án được lập và bảo quản đầy đủ, chính xác, khoa học:

- Đảm bảo hồ sơ bệnh án (HSBA) ghi đầy đủ, rõ ràng theo quy chế, đầy đủ các thông tin cơ bản cần thiết như phần hành chính, chỉ định điều trị, chăm sóc,... và hoàn chỉnh HSBA theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện thông báo hướng dẫn điều chỉnh thông tin trên HSBA.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn: chẩn đoán, điều trị, sử dụng thuốc,... định kỳ hàng tháng, hàng quý.

- Xây dựng quy định, bảng kiểm và tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên chất lượng HSBA, nhập mã ICD 10.

- Đánh giá và công bố kết quả đánh giá chất lượng HSBA, tỷ lệ nhập sai mã ICD 10: chỉ ra những lỗi thường gặp, nguyên nhân chính và giải pháp.

2. Tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK):

- Xây dựng và củng cố đề án vị trí việc làm đầy đủ các vị trí trong khoa KSNK theo quy mô TTYT và phân công cán bộ chuyên trách KSNK theo đề án.

- Trang bị hệ thống nước rửa tay tại các buồng thực hiện thủ thuật (khoa Ngoại tổng hợp, khoa CSSKSS, phòng Răng hàm mặt,...) đảm bảo vô khuẩn sửa chữa nâng cấp máy lọc nước RO của ngân hàng Agribank tặng. Đồng thời, trang bị dung dịch sát khuẩn tay nhanh tại các vị trí (hành lang, trước cửa phòng/buồng,...).

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát động phong trào vệ sinh tay và duy trì ở tất cả các khoa, phòng kể cả lãnh đạo của TTYT.

- Đánh giá, giám sát tỷ lệ tuân thủ của NVYT về KSNK dựa trên các công cụ đã được xây dựng. chính xác, trung thực. Đề ra phương hướng khắc phục cụ thể.

- Lập kế hoạch và tổ chức tập huấn về KSNK cho toàn thể NVYT kể cả y công, đưa cán bộ trưởng hoặc phó khoa, phòng, điều dưỡng trưởng khoa bồi dưỡng kiến thức KSNK.

3. Tăng cường năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn:

- Áp dụng các “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” của Bộ Y tế vào phác đồ điều trị của TTYT. Thống kê các bệnh thường gặp theo thứ tự ưu tiên bệnh lý thường gặp của huyện.

- Thống kê số lượng, tỷ lệ các kỹ thuật thuộc nhóm 1 (các kỹ thuật theo đúng phân tuyến của TTYT hạng III) trong bảng danh mục kỹ thuật và tỷ lệ này có xu hướng tăng dần theo thời gian.

- Xây dựng đề án triển khai kỹ thuật mới và triển khai thử nghiệm 02 kỹ thuật tuyến trên.

- Triển khai kỹ thuật và tự thực hiện được 02 kỹ thuật mới, phương pháp mới đã triển khai.

- TTYT xây dựng và bổ sung Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh” dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế; trình Hội đồng khoa học kỹ thuật (HĐ.KHKT) thẩm định hàng năm.

- Áp dụng thống nhất Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh” tại TTYT.

- Xây dựng bảng kiểm giám sát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật cho một số quy trình quan trọng tại các khoa lâm sàng.

- Tiến hành giám sát, báo cáo giám sát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật và công bố cho NVYT biết.

4. Tăng cường công tác chăm sóc NB và tư vấn giáo dục sức khỏe (GDSK):

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn kỹ năng tư vấn, truyền thông, GDSK cho Điều dưỡng (ĐD), nữ hộ sinh (NHS) đảm bảo đạt tỷ lệ 100%.

- Giám sát ĐD, NHS thực hiện:

+ Nhận định nhu cầu tư vấn, GDSK của NB ghi vào “Phiếu chăm sóc”, sổ đi buồng của ĐD, NHS Trưởng khoa.

+ Hướng dẫn kiến thức, thực hành thiết yếu để NB tự theo dõi, chăm sóc, điều trị, phòng ngừa biến chứng.

- Thực hiện kế hoạch triển khai chăm sóc (CS) toàn diện cho khoa HSCC, khoa Ngoại tổng hợp và tiếp tục triển khai cho toàn bộ NB cần CS cấp I ở các khoa còn lại.

5. Thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động Dược:

- Phân công cán bộ khoa Dược-TTB-VTYT học Dược lâm sàng. Củng cố Tổ Dược lâm sàng, phân công cán bộ làm công tác Dược lâm sàng và thông tin thuốc.

- Tiếp tục thực hiện thông tin thuốc và giám sát ADR tại TTYT theo quy trình đã xây dựng 01 lần/tháng. Phân công nhân viên phụ trách theo dõi và báo cáo ADR.

- Duy trì hoạt động Hội đồng thuốc và điều trị, họp định kỳ hàng tháng và đột xuất.

- Thực hiện đào tạo liên tục đầy đủ cho 100% nhân viên khoa Dược-TTB-VTYT (chú ý đối tượng mới được tuyển dụng).

6. Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH):

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động KHKT, kế hoạch NCKH năm 2020.
- Duy trì hoạt động Hội đồng khoa học kỹ thuật (HĐ KHKT) họp định kỳ hàng quý và đột xuất.
- Tiếp tục duy trì sinh hoạt KHKT: sinh hoạt chuyên đề, thông tin thuốc, bình bệnh án, bình phiếu chăm sóc,... 01 lần/tháng.
- Tổng hợp và ra Quyết định phân công rõ ràng phụ trách 4 nhóm nghiên cứu khoa học: (1) Nhóm nghiên cứu do Trung tâm Y tế chủ trì, (2) Nhóm nghiên cứu phối hợp thực hiện, (3) tham gia cung cấp số liệu, (4) địa điểm nghiên cứu cho đơn vị khác thực hiện. Báo cáo tình hình thực hiện đề tài năm 2020.
- Triển khai áp dụng ít nhất 04 kết quả NCKH năm 2020 vào thực tiễn để CTCL khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động TTYT. Đồng thời theo dõi và báo cáo tình hình ứng dụng NCKH vào thực tế tại TTYT.

D. Tăng cường hoạt động CTCL:

1. Hoàn thiện hệ thống quản lý, triển khai kế hoạch CTCL và xây dựng văn hóa chất lượng TTYT:

- Phân công Tổ Trưởng/Phó Tổ Quản lý chất lượng (QLCL) phụ trách chuyên trách, không kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo TTYT/lãnh đạo khoa, phòng khác.
- Tuyển trên 80% số lượng NV của Tổ QLCL theo đề án vị trí việc làm.
- Triển khai đầy đủ các hoạt động trong Kế hoạch CTCL chung của TTYT.
- Hướng dẫn các khoa, phòng xây dựng và triển khai đề án CTCL phù hợp, theo đúng lộ trình với kế hoạch CTCL chung của TTYT đảm bảo đúng số lượng và chất lượng đề án.
- Phân công cán bộ phụ trách và đảm bảo cập nhật trang thông tin điện tử của TTYT ít nhất 01 lần/tuần.
- Khuyến khích, thúc đẩy NVYT thực hiện CTCL.

2. Triển khai thực hiện thu thập báo cáo, tổng hợp, phân tích các sự cố y khoa (SCYK), ngoài y khoa và đề xuất biện pháp dự phòng:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quy trình báo cáo sự cố y khoa theo Thông tư 43/2018/TT-BYT của Bộ Y tế nhằm hạn chế và phòng ngừa sự cố y khoa tại TTYT.
- Có hình thức động viên, khuyến khích người tự giác, tự nguyện báo cáo SCYK; đồng thời, cũng có biện pháp xử lý những trường hợp không báo cáo kịp thời.
- Rà soát, đánh giá lại ít nhất 02 lần/năm việc ghi chép, báo cáo SCYK, trong đó xác định những việc đã làm, chưa làm hoặc làm chưa đạt yêu cầu và các mặt hạn chế.
- Đảm bảo không có trường hợp nhằm lẫn NB trong xét nghiệm (XN), chẩn đoán hình ảnh (CDHA), thăm dò chức năng, phát thuốc cho NB.

3. Xây dựng và giám sát 11 chỉ số về chất lượng Trung tâm Y tế:

Xây dựng 09/16 chỉ số chất lượng (*Ban hành kèm theo Quyết định số 7051/QĐ-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế*) và 02 chỉ số Cơ sở y tế Xanh-Sạch-Đẹp (*Ban hành kèm theo Quyết định số 3638/QĐ-BYT*

ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Kế hoạch số 1205/KH-BYT ngày 23 tháng 10 năm 2019) trong kế hoạch CTCL TTYT năm 2020 và triển khai thực hiện đo lường:

+ Chỉ số 1: Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến khám chữa bệnh.

+ Chỉ số 7: Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh.

+ Chỉ số 8: Thời gian nằm viện trung bình.

+ Chỉ số 9: Công suất sử dụng giường bệnh thực tế.

+ Chỉ số 11: Tỷ lệ tử vong và tiên lượng tử vong gia đình xin về.

+ Chỉ số 13: Tỷ lệ tai nạn thương tích do vật sắc nhọn.

+ Chỉ số 14: Tỷ lệ tiêm chủng phòng viêm gan B trong NVYT.

+ Chỉ số 15: Tỷ lệ hài lòng của NVYT.

+ Chỉ số 16: Tỷ lệ hài lòng NB Nội trú và Ngoại trú đối với dịch vụ khám, chữa bệnh.

+ Chỉ số: Cơ sở y tế Xanh-Sạch-Đẹp.

+ Chỉ số: Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp, giảm thải chất thải nhựa, công khai tài chính, hướng tới sự hài lòng người bệnh.

- Xây dựng các phương pháp và thu thập số liệu cần thiết để phục vụ cho việc đo lường, giám sát các chỉ số chất lượng trong danh sách.

- Đảm bảo 10/14 (trên 50%) khoa, phòng xây dựng và đo lường chỉ số chất lượng TTYT (phòng KHNV, phòng Điều Dưỡng, phòng TC-HC, khoa Nội tổng hợp-Nhiễm, khoa Ngoại tổng hợp, khoa CSSKSS, khoa Nhi, Khoa HSCC, khoa Khám bệnh, khoa KSNK,).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện và hỗ trợ các khoa, phòng định kỳ hàng quý. Phân tích và tìm nguyên nhân các chỉ số chưa đạt, đưa ra phương hướng khắc phục. Theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả sau khắc phục.

- Công bố, phổ biến kết quả đo lường các chỉ số trong danh sách cho NVYT bằng văn bản và đăng trên trang Website của TTYT.

4. Xây dựng phong trào nâng cao chất lượng và an toàn NB:

- Phát động phong trào nâng cao chất lượng, an toàn NB tại TTYT; khuyến khích các khoa, phòng và toàn thể nhân viên tích cực tham gia.

- Khen thưởng các khoa, phòng, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào nâng cao chất lượng, an toàn NB và sáng kiến mới nhằm nâng cao chất lượng và an toàn NB.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Hội đồng QLCL-Tổ QLCL xây dựng kế hoạch CTCL và triển khai đến các khoa, phòng sau khi kế hoạch được phê duyệt.

- Hội đồng QLCL tham mưu Ban Giám đốc phê duyệt kế hoạch CTCL và dự toán sơ bộ các hoạt động.

- Tất cả các khoa, phòng thuộc TTYT phối hợp với Hội đồng QLCL-Tổ QLCL trong việc xây dựng đề án cải tiến chất lượng của khoa, phòng và triển khai thực hiện theo lộ trình của kế hoạch CTCL chung của TTYT đã được phê duyệt.

- Các khoa, phòng gửi bản kế hoạch hoạt động chi tiết về Tổ QLCL trước khi triển khai thực hiện để Hội đồng QLCL theo dõi, giám sát việc thực hiện.

- Các khoa, phòng báo cáo tiến độ thực hiện Đề án CTCL định kỳ mỗi quý, 6 tháng, 9 tháng và tổng kết năm; trong báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện, thuận lợi, khó khăn, giải pháp khắc phục,... trong quá trình thực hiện.

- Song song với việc thực hiện Kế hoạch CTCL năm 2020 các khoa, phòng vẫn duy trì các hoạt động CTCL đã triển khai thực hiện từ năm 2019 trở về trước.

- Các khoa, phòng căn cứ nhiệm vụ được phân công, phối hợp với phòng TC-KT xây dựng đề án và dự toán chi tiết các hoạt động.

- Phòng TC-KT hướng dẫn các khoa, phòng thủ tục thanh quyết toán kinh phí các đề án CTCL được duyệt theo quy định.

- Tất cả các thành viên trong Hội đồng quản lý chất lượng thực hiện theo sự phân công trách nhiệm của kế hoạch đề ra.

V. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN:

(Bảng phụ lục 5)

Trên đây là nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng trung tâm y tế có giường bệnh năm 2020 của TTYT huyện Bình Đại *(Kế hoạch này được đăng tải công khai tại trang Website của TTYT)*. Nhận được kế hoạch này, yêu cầu các Trưởng/Phó khoa, phòng căn cứ chức năng nhiệm vụ và nội dung kế hoạch chi tiết để xây dựng kế hoạch, đề án riêng cụ thể theo khoa, phòng trình Chủ tịch Hội đồng QLCL TTYT phê duyệt để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy TTYT;
- BGD TTYT;
- Thành viên HĐ QLCL;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, KHN.

GIÁM ĐỐC



Ngô Thái Hùng